

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	33,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	3.1%	6.2%

	2024	
DT thuần	745	YoY ▲ 62.0 ▲ 9.1%
	tỷ VNĐ	

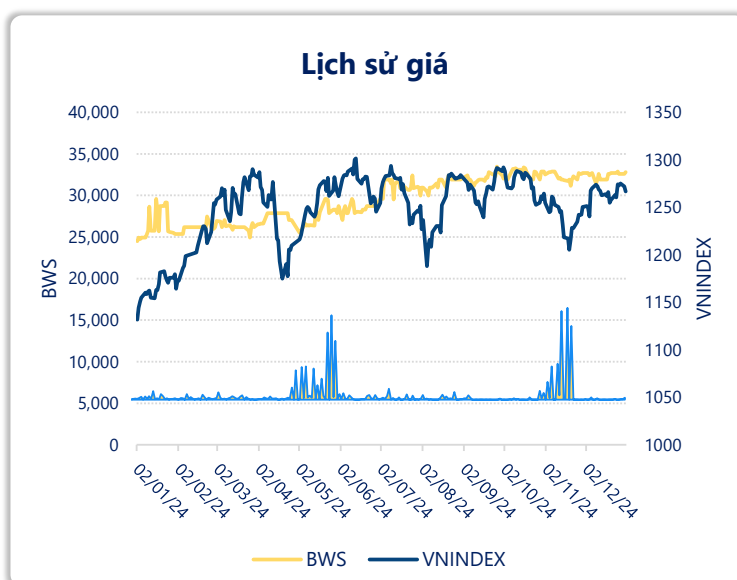
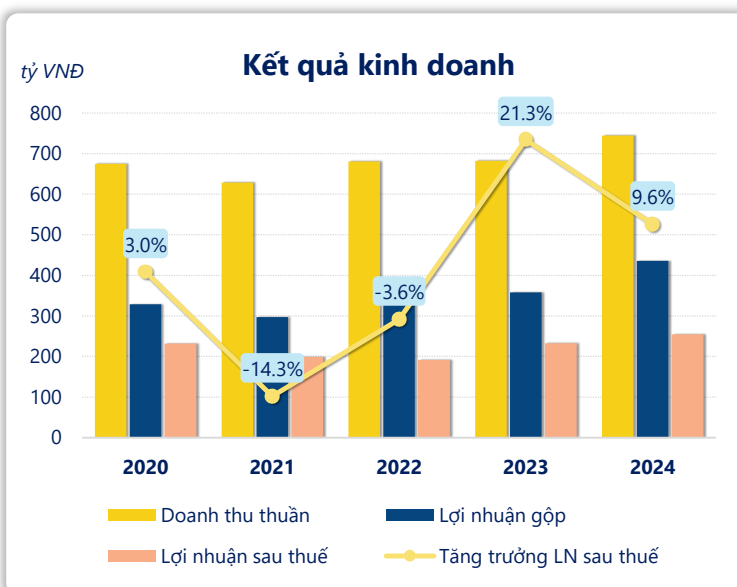
	2024	
LN góp	436	YoY ▲ 78.0 ▲ 21.9%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	284	YoY ▲ 28.0 ▲ 11.0%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	255	YoY ▲ 23.0 ▲ 9.6%
	tỷ VNĐ	

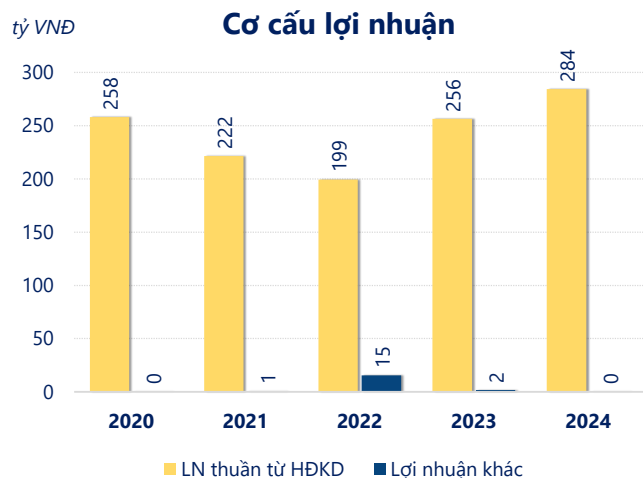
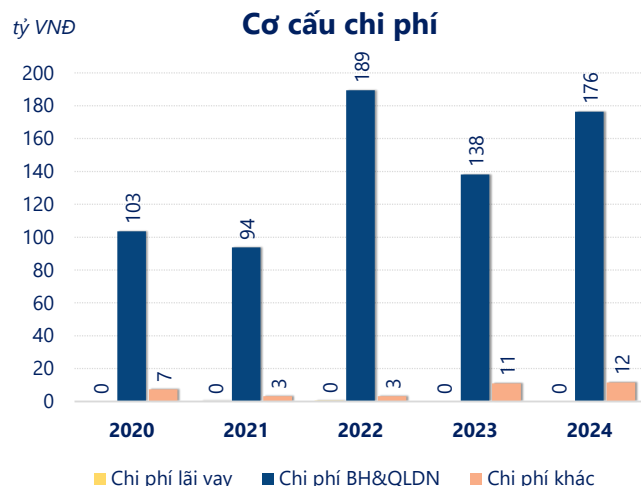
	2024	
ROE	24.1%	+/- YoY ▲ 1.9%

	2024	
ROA	21.4%	+/- YoY ▲ 0.7%



Năm **2024**, **BWS** ghi nhận doanh thu thuần **744.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **254.7** tỷ đồng, lần lượt **tăng 9.10%** và **tăng 9.57%** so với năm trước.

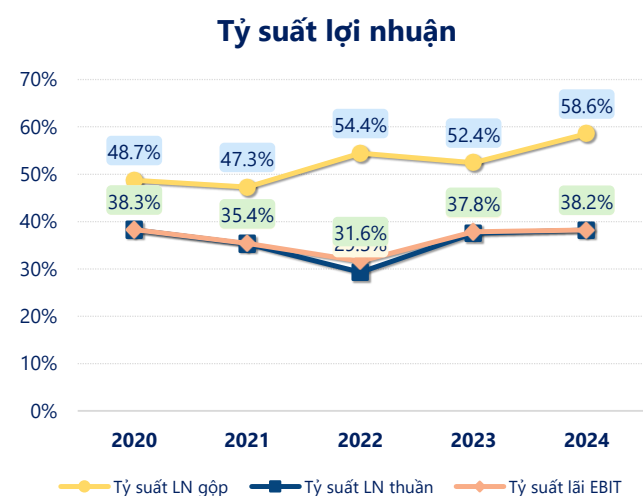
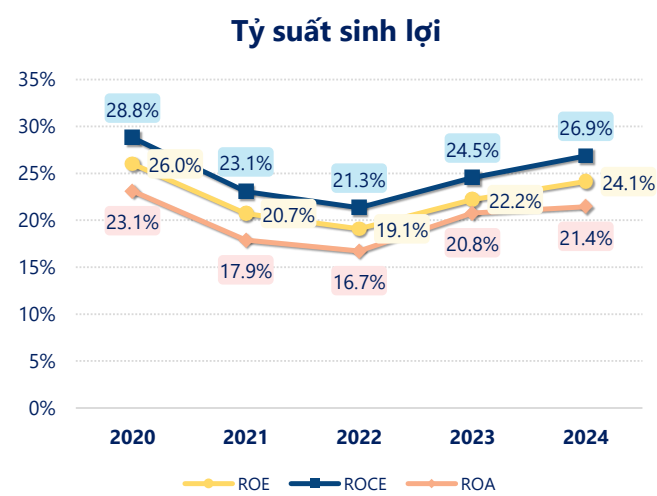
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **24.1%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **BWS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **284.4** tỷ đồng, **tăng lên 28.07** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (243.9 tỷ đồng) là 40.44 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **176.4** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **11.50** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

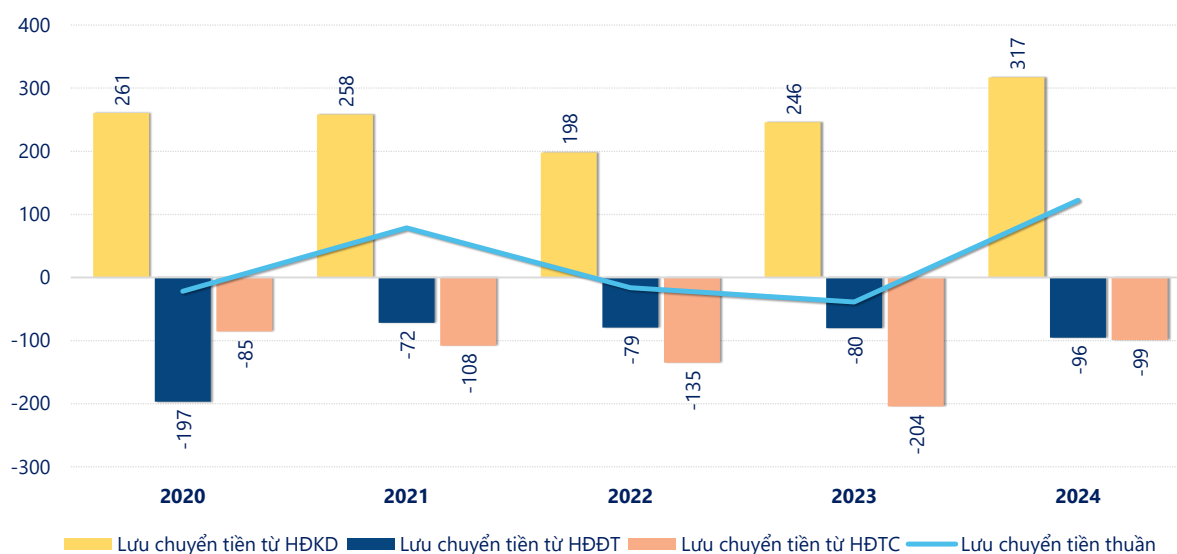
ROE của BWS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **24.1%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	675	629	681	683	745
Giá vốn hàng bán	346	332	310	325	309
Lợi nhuận gộp	329	297	370	358	436
Doanh thu HĐTC	33.0	18.2	18.7	36.7	24.7
Chi phí TC	0.27	0.23	0.50	0	0
Chi phí lãi vay	0	0.23	0.50	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	61.5	55.0	118	62.7	83.3
Chi phí QLDN	42.0	38.8	71.3	75.4	93.1
LN thuần từ HĐKD	258	222	199	256	284
Lợi nhuận khác	0.18	0.61	15.4	1.73	0.32
LN trước thuế	258	222	215	258	285
Lợi nhuận sau thuế	232	199	192	232	255
LNST của CĐ cty mẹ	232	199	192	232	255

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BWS bằng **122.3** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-38.86 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **317.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-95.67** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-99.44** tỷ đồng.